

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ  
THCS NGŨ HIỆP

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**Câu 1.** Khẳng định nào sau đây là **đầy đủ và đúng** về Khoa học tự nhiên:

- A. Là Ngành nghiên cứu các sự vật, hiện tượng, quy luật của tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến con người và môi trường.
- B. Là Ngành nghiên cứu các sự vật, hiện tượng, quy luật của xã hội.
- C. Là Ngành nghiên cứu về phong tục, tập quán, văn hoá của con người,
- D. Là ngành nghiên cứu trừu tượng về những chủ đề như: những con số, cấu trúc, không gian.

**Câu 2.** Lĩnh vực nào sau đây **không thuộc** về khoa học tự nhiên

- A. Sinh Hóa    B. Thiên văn    C. Lịch sử    D. Địa chất

**Câu 3.** Khi vào phòng thí nghiệm, thực hành học sinh cần phải làm gì?

- A. Tuân thủ nguyên tắc an toàn trong phòng thí nghiệm, thực hành.
- B. Chỉ làm các thí nghiệm, thực hành khi có giáo viên hướng dẫn.
- C. Biết cách sử dụng các thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 4.** Để đo nhiệt độ người ta dùng dụng cụ nào?

- A. Âm kế.    B. nhiệt kế.    C. Lực kế.    D. Cân

**Câu 5.** Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

- A. Tế bào biểu bì vảy hành    B. Con kiến
- C. Con ong    D. Tép bưởi

**Câu 6.** Hệ thống phóng đại của kính hiển vi bao gồm:

- A. Thị kính, vật kính
- B. Chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu
- C. Ốc to (núm chỉnh thô), ốc nhỏ (núm chỉnh tinh)
- D. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn.

**Câu 7.** Tấm kính dùng làm kính lúp có

- A. Phần rìa dày hơn phần giữa    B. Có phần rìa mỏng hơn phần giữa
- C. Có hai mặt phẳng    D. Có phần giữa bị lõm.

**Câu 8 :** Kính lúp cầm tay có tác dụng gì khi quan sát các vật nhỏ?

- A. Nhìn vật xa hơn .    B. Làm ảnh của vật nhỏ hơn
- C. Phóng to ảnh của một vật    D. Không thay đổi kích thước của ảnh

**Câu 9:** Đơn vị đo độ dài thường dùng trong cuộc sống ở nước ta là :

- A. dặm      B. hải lý      C. inch      D. m

**Câu 10.** Ti vi 55 inch có chiều dài đường chéo là:

- A. 2,54 cm. B. 139,7 cm. C. 25,4 cm. D. 55cm

**Câu 11.** Đâu **không** phải là đơn vị dùng để đo khối lượng?

- A. kg. B. mg. C. mmhg. D. g

**Câu 12.** Một tấn rưỡi tương đương với?

- A. 150 kg. B. 105 kg. C. 1050kg. D. 1500 kg

**Câu 13.** Thao tác nào là **sai** khi dùng cân đồng hồ?

- A. Đặt vật cân bằng trên đĩa cân.    B. Đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ  
C. Đọc kết quả khi cân khi đã ổn định D. Đặt cân trên bề mặt không bằng phẳng

**Câu 14.** Để đo thời gian chạy ngắn 100m ta sử dụng đồng hồ nào để đo là hợp lí nhất ?

- A. Đồng hồ đeo tay      B. Đồng hồ quả lắc.  
C. Đồng hồ bấm giây      D. Đồng hồ điện tử

**Câu 15.** Đâu không phải là đơn vị đo nhiệt độ

- A.  $^{\circ}\text{C}$ .      B.  $^{\circ}\text{E}$  .      C.  $^{\circ}\text{K}$ .      D.  $^{\circ}\text{F}$

**Câu 16.** Tính chất hoá học của chất là :

- A. Tính ôxi hoá.      B. tính bay hơi.  
C. Tính dẫn nhiệt.      D. Tính dẫn điện

**Câu 17.** Trong các nhận định sau nhận định nào là đúng nhất về khí oxygen?

- A. Là chất khí, không màu, không mùi.  
B. Là chất khí, không màu, có mùi thơm.  
C. Là chất khí không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí, ít tan trong nước.  
D. Là chất khí không màu, không mùi, không vị, nhẹ hơn không khí, ít tan trong nước

**Câu 18.** Quá trình nào sau đây thải ra khí oxygen

- A. Hô hấp.      B. Quang hợp      C. Hòa tan      D. Nóng chảy

**Câu 19.** Quá trình nào dưới đây **không** làm giảm oxygen trong không khí?

- A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt.    B. Sự cháy của than, củi, bếp ga.  
C. Sự hô hấp của động vật      D. Sự quang hợp của cây xanh

**Câu 20.** Cho một que đóm còn tàn đỏ vào một lọ thủy tinh chứa khí oxygen. Hiện tượng gì xảy ra?

- A. Tàn đỏ bùng cháy thành ngọn lửa      B. Tàn đỏ tắt ngay  
C. Tàn đỏ từ từ tắt      D. Không có hiện tượng

**Câu 21.** Khí oxi chiếm bao nhiêu thể tích không khí?

- A. 21%      B. 78%.      C. 50%.      D. 1%

**Câu 22.** Các tác nhân gây ô nhiễm không khí do hoạt động của con người gồm?

- A. Đốt rừng làm nương rẫy
- B. Giao thông vận tải.
- C. Nấu ăn.
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 23.** Biện pháp nào sau đây giúp duy trì nguồn cung cấp oxygen trong không khí?

- A. Đốt rừng làm rẫy.
- B. Thải các chất khí thải ra môi trường không qua xử lí.
- C. Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh.
- D. Phá rừng để làm đồn điền, trang trại.

**Câu 24.** Ô nhiễm không khí gây nên các bệnh gì cho con người?

- A. Đau bụng.
- B. Hô Hấp.
- C. Tim mạch.
- D. Ung thư gan

**Câu 25.** Thế nào là nhiên liệu?

- A. Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- B. Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.
- C. Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.
- D. Nhiên liệu là những chất cháy được dùng để cung cấp năng lượng dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người



**Câu 26.** Trên vỏ chai CocaCola có biểu tượng

có ý nghĩa gì?

- A. Chỉ sử dụng 1 lần.
- B. Chất tự phân huỷ.
- C. Chất tái sử dụng.
- D. Chất lỏng

**Câu 27.** Nhóm chất nào sau đây có tính dẫn điện.

- A. Đồng, nhôm, thép, cao su
- B. sắt, nhôm, đồng, bạc, nước
- C. Nhôm, đồng, thuỷ tinh.
- D. cao su, thuỷ tinh, nước

**Câu 28.** Trong các loại nhiên liệu sau đây loại nào ít gây ô nhiễm môi trường nhất.

- A. Xăng sinh học E5.
- B. Xăng A95.
- C. Xăng A92 .
- D. Dầu diezen

**Câu 29.** Đá vôi không phải là nguyên liệu của quá trình sản xuất nào sau đây?

- A. Sản xuất xi măng.
- B. Sản xuất vôi.
- C. Sản xuất bê tông.
- D. Sản xuất đồ gốm.

**Câu 30.** Nhiên liệu nào sau đây **không phải** nhiên liệu hoá thạch?

- A. Than đá.
- B. Dầu mỏ.
- C. Khí tự nhiên.
- D. Ethanol.

**Câu 31.** Thức ăn khi đã bị phân huỷ(có mùi hôi), khi ăn vào sẽ.

- A. Không ảnh hưởng tới sức khoẻ
- B. Rất ngon.
- C. Có thể bị ngộ độc
- D. Tất cả đáp án trên

**Câu 32.** Trong nước muối sinh lí, chất tan là

- A. muối ăn      B. nước      C. nước muối      D. nước cất

**Câu 33.** Khi cho bột mì vào nước và khuấy đều, ta thu được

- A. nhũ tương. B. huyền phù. C. dung dịch. D. dung môi.

**Câu 34.** Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.  
B. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào,  
C. Tách vi khuẩn gây bệnh, khói bụi ra khỏi không khí hít vào  
D. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.

**Câu 35.** Tế bào có 3 thành phần cơ bản là:

- A. Màng tế bào, ti thể, nhân      B. Màng sinh chất, chất tế bào, ti thể  
C. Màng tế bào, chất tế bào, nhân      D. Chất tế bào, lục lạp, nhân

**Câu 36.** Tế bào thực vật khác tế bào động vật ở điểm nào?

- A. Đa số không có thành tế bào      B. Có chứa lục lạp  
C. Nhân tế bào chưa hoàn chỉnh      D. Đa số không có ti thể

**Câu 37.** Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa?

- A. Giúp tăng số lượng tế bào      B. Thay thế các tế bào già, các tế bào chết  
C. Giúp cơ thể lớn lên      D. Cả A,B, C đúng

**Câu 38.** Nhận định nào **đúng** khi nói về hình dạng và kích thước tế bào:

- A. Các loại tế bào thường có hình dạng và kích thước khác nhau.  
B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.  
C. Các loại tế bào khác nhau đều có chung hình dạng và kích thước  
D. Các tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

**Câu 39.** Từ 1 tế bào ban đầu sau 5 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra số tế bào con là:

- A. 10.      B. 32.      C. 25.      D. 16  
A. 32      B. 4      C. 8      D. 16

**Câu 40.** Có 2 tế bào da phân chia 3 lần, 3 tế bào thần kinh phân chia 4 lần. Tổng số tế bào con sinh ra là:

- A. 259.      B. 18.      C. 6.      D. 243

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỀ XUẤT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**  
**MÔN: KHTN 6**  
**NĂM HỌC: 2023-2024**

| <b>Phân môn</b> | <b><u>Mỗi đáp án đúng đạt 0,25đ</u></b> |     |     |     |     |     |     |     |     |     |
|-----------------|-----------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| <b>Vật lý</b>   | 1A                                      | 2C  | 3D  | 4B  | 5A  | 6A  | 7B  | 8C  | 9D  | 10B |
|                 | 11C                                     | 12D | 13D | 14C | 15B |     |     |     |     |     |
| <b>Hoá học</b>  | 16A                                     | 17C | 18B | 19D | 20A | 21A | 22D | 23C | 24B | 25D |
|                 | 26C                                     | 27B | 28A | 29D | 30D | 31C | 32A | 33B | 34C |     |
| <b>Sinh học</b> | 35C                                     | 36B | 37D | 38A | 39B | 40A |     |     |     |     |